BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ỦY BAN KIỂM TRA
*
Số 354-QĐ/UBKTTW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

ban hành các quy trình thực hiện kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng

---

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XIII;

- Căn cứ Quyết định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

- Xét đề nghị của Vụ Nghiên cứu,

ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 07 quy trình thực hiện kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng của ủy ban kiểm tra các cấp.

Điều 2. Các đồng chí Thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương; các vụ, đơn vị thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương; ủy ban kiểm tra các cấp căn cứ các quy trình này để tổ chức thực hiện tại địa phương, đơn vị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 150-QĐ/UBKTTW, ngày 19/5/2016 ban hành Quy trình giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng và đảng viên; Quyết định số 684-QĐ/UBKTTW, ngày 03/01/2018 ban hành Quy trình tiến hành công tác kiểm tra và thi hành kỷ luật đảng; Quyết định số 1195-QĐ/UBKTTW, ngày 11/6/2019 ban hành Quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với đảng viên của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư (để báo cáo),
- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TW,
- Các ban đảng Trung ương,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc TW,
- UBKT các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TW,
- Các đồng chí Thành viên Ủy ban,
- Các đồng chí Thư ký Chủ nhiệm,
- Các vụ, đơn vị thuộc Cơ quan,
- Lưu: VT,LT-CNTT, Vụ NC (13b).

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ỦY BAN KIỂM TRA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Trần Cẩm Tú

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG CHỦ HÀNH TRƯỞNG
UỶ BAN
KIỂM TRA

QUY TRÌNH
giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng, đảng viên

ban hành kèm theo Quyết định số 354-QĐ/UBKTTW, ngày 22/12/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương)

I. BƯỚC CHUẨN BỊ

1. Căn cứ chương trình công tác hằng năm hoặc nhiệm vụ do cấp ủy, ủy ban giao, cán bộ theo dõi địa bàn[1] đề xuất, báo cáo (bằng văn bản) với thường trực ủy ban[2]: Nội dung giám sát; tổ chức đảng, đảng viên được giám sát *(sau đây gọi là đối tượng giám sát)*; kế hoạch (mốc thời gian giám sát, thời gian làm việc của đoàn...)[3] và dự kiến thành phần đoàn (tổ) giám sát (gọi tắt là đoàn giám sát).

2. Thường trực ủy ban xem xét, ban hành quyết định và kế hoạch giám sát *(mẫu theo quy định).*

3. Đoàn giám sát xây dựng đề cương gợi ý báo cáo *(mẫu theo quy định)* để đối tượng giám sát chuẩn bị báo cáo; lịch làm việc của đoàn; họp đoàn để thông báo kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên đoàn; chuẩn bị văn bản, tài liệu liên quan phục vụ việc giám sát.

II. BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Thành viên ủy ban được phân công chỉ đạo và đại diện đoàn giám sát[4] làm việc với (đại diện tổ chức đảng quản lý đối tượng giám sát (nếu có); đối tượng giám sát)[5] để triển khai quyết định, kế hoạch giám sát; thống nhất lịch làm việc và yêu cầu đối tượng giám sát chuẩn bị báo cáo bằng văn bản theo đề cương gợi ý, cung cấp hồ sơ, tài liệu; đề nghị chỉ đạo các tổ chức đảng và đảng viên có liên quan phối hợp thực hiện.

Trường hợp cần thiết, triển khai theo hình thức họp trực tuyến hoặc gửi văn bản theo đường công văn.

2. Đối tượng giám sát chuẩn bị báo cáo theo nội dung đề cương gợi ý (bằng văn bản) và các hồ sơ, tài liệu có liên quan; gửi ủy ban kiểm tra (qua đoàn giám sát).

---

[1] Từ Trung ương đến cơ sở lần lượt là: Lãnh đạo vụ, lãnh đạo phòng, cán bộ cơ quan ủy ban kiểm tra theo dõi địa bàn, phụ trách lĩnh vực.

[2] Thường trực ủy ban kiểm tra hoặc ủy ban kiểm tra (nơi không có thường trực ủy ban).

[3] Mốc thời gian giám sát không quá 03 năm gần nhất. Thời gian giám sát đối với cấp Trung ương không quá 60 ngày, cấp tỉnh, thành và tương đương không quá 45 ngày; cấp huyện, quận và tương đương không quá 30 ngày; cấp cơ sở không quá 20 ngày. Trường hợp cần thiết, chủ thể giám sát có thể quyết định gia hạn thời gian giám sát nhưng không quá 1/3 thời gian giám sát đối với từng cấp theo quy định.

[4] Hoặc đoàn giám sát.

[5] Tổ chức đảng nào tổ chức hội nghị thì thành phần dự hội nghị do thành viên ủy ban chỉ đạo đoàn giám sát quyết định.

3. Đoàn giám sát nghiên cứu báo cáo, tài liệu nhận được; làm việc với tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung, đối tượng giám sát để thẩm tra, xác minh những nội dung, vấn đề cần làm rõ, phục vụ việc xem xét, đánh giá (khi cần thiết). Xây dựng dự thảo báo cáo kết quả giám sát *(mẫu theo quy định)*.

- Nếu cần điều chỉnh, bổ sung nội dung, thời gian, đối tượng giám sát, thành viên đoàn giám sát hoặc có vấn đề chuyên môn, kỹ thuật cần giám định thì trưởng đoàn giám sát báo cáo thành viên ủy ban chỉ đạo để báo cáo thường trực ủy ban xem xét, quyết định.

- Đoàn giám sát trao đổi bằng văn bản với đối tượng giám sát những nội dung cần bổ sung, làm rõ.

4. Tổ chức hội nghị (tổ chức đảng quản lý đối tượng hoặc đối tượng giám sát chủ trì, ghi biên bản hội nghị) để đoàn giám sát thông qua dự thảo báo cáo kết quả giám sát; hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến vào dự thảo báo cáo kết quả giám sát, thẩm tra, xác minh về các nội dung giám sát và kiến nghị, đề xuất bằng văn bản (nếu có).

Trường hợp cần thiết, triển khai theo hình thức họp trực tuyến hoặc gửi văn bản theo đường công văn.

5. Đoàn giám sát tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ (nếu có); trao đổi ý kiến với người đứng đầu (đơn vị theo dõi địa bàn; không phải là trưởng đoàn hoặc thành viên đoàn kiểm tra) về kết quả giám sát; báo cáo xin ý kiến đồng chí thành viên ủy ban chỉ đạo đoàn, thường trực ủy ban (nếu cần), trước khi trình ủy ban kiểm tra.

III. BƯỚC KẾT THÚC

1. Ủy ban kiểm tra xem xét, kết luận:

- Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát với ủy ban.

- Trình bày đầy đủ ý kiến của đối tượng được giám sát và tổ chức đảng quản lý đối tượng giám sát.

- Ủy ban thảo luận, xem xét, kết luận; nếu có dấu hiệu vi phạm thì xem xét, quyết định chuyển sang kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với đối tượng giám sát.

2. Đơn vị theo dõi địa bàn có ý kiến bằng văn bản báo cáo ủy ban về kết quả và hoạt động của đoàn giám sát.

3. Đoàn giám sát hoàn chỉnh báo cáo kết quả giám sát; phối hợp với (đơn vị hoặc cán bộ tổng hợp)[6] hoàn chỉnh thông báo kết luận giám sát, báo cáo thành viên ủy ban chỉ đạo đoàn trước khi trình thường trực ủy ban ký, ban hành.

---

[6] Từ Trung ương đến cơ sở lần lượt là: Vụ Tổng hợp (Phòng Tổng hợp, cán bộ tổng hợp).

4. Thành viên ủy ban chỉ đạo và đại diện đoàn giám sát công bố thông báo kết luận giám sát đến đối tượng giám sát và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Trường hợp cần thiết, triển khai theo hình thức họp trực tuyến hoặc gửi văn bản theo đường công văn.

5. Đoàn giám sát họp rút kinh nghiệm; trưởng đoàn có văn bản nhận xét, đánh giá từng thành viên đoàn giám sát, gửi người đứng đầu các đơn vị có cán bộ tham gia đoàn; lập hồ sơ và nộp lưu trữ theo quy định.

6. Vụ địa bàn, đơn vị, cán bộ theo dõi địa bàn giám sát việc chấp hành kết luận của ủy ban.

QUY TRÌNH
kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm

ban hành kèm theo Quyết định số 354-QĐ/UBKTTW, ngày 22/12/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương)

I. BƯỚC CHUẨN BỊ

1. Căn cứ kết quả kiểm tra, giám sát, nắm tình hình hoặc nhiệm vụ được giao, cán bộ theo dõi địa bàn[1] đề xuất, báo cáo bằng văn bản với thường trực ủy ban[2] về việc: Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên *(sau đây gọi là đối tượng kiểm tra);* nội dung kiểm tra; kế hoạch kiểm tra (mốc thời gian kiểm tra, thời gian làm việc của đoàn...)[3] và dự kiến thành viên đoàn (tổ) kiểm tra (gọi tắt là đoàn kiểm tra).

2. Thường trực ủy ban xem xét, ban hành quyết định và kế hoạch kiểm tra *(mẫu theo quy định).*

3. Đoàn kiểm tra xây dựng đề cương gợi ý báo cáo giải trình *(mẫu theo quy định)* để đối tượng kiểm tra chuẩn bị báo cáo; lịch làm việc của đoàn; họp đoàn để thông báo kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên đoàn; chuẩn bị văn bản, tài liệu liên quan phục vụ nhiệm vụ kiểm tra.

II. BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Thành viên ủy ban được phân công chỉ đạo và đại diện đoàn kiểm tra[4] làm việc với (đại diện tổ chức đảng trực tiếp quản lý đối tượng kiểm tra (nếu có); đối tượng kiểm tra)[5] để triển khai quyết định, kế hoạch kiểm tra; thống nhất lịch làm việc; yêu cầu đối tượng kiểm tra chuẩn bị báo cáo giải trình, cung cấp văn bản, tài liệu có liên quan; đề nghị chỉ đạo các tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp thực hiện.

Trường hợp cần thiết, triển khai theo hình thức họp trực tuyến hoặc gửi văn bản theo đường công văn.

2. Đối tượng kiểm tra chuẩn bị báo cáo giải trình (bằng văn bản) theo nội dung đã được gợi ý và các văn bản, tài liệu; gửi ủy ban kiểm tra (qua đoàn kiểm tra).

---

[1] Từ Trung ương đến cơ sở lần lượt là: Lãnh đạo vụ, lãnh đạo phòng, cán bộ cơ quan ủy ban kiểm tra theo dõi địa bàn, phụ trách lĩnh vực.

[2] Thường trực ủy ban kiểm tra hoặc ủy ban kiểm tra (nơi không có thường trực ủy ban).

[3] Đối với cấp Trung ương không quá 120 ngày, cấp tỉnh, thành và tương đương không quá 90 ngày; cấp huyện, quận và tương đương không quá 60 ngày; cấp cơ sở không quá 45 ngày. Trường hợp cần thiết, chủ thể kiểm tra có thể quyết định gia hạn thời gian kiểm tra nhưng không quá 1/3 thời gian kiểm tra đối với từng cấp theo quy định.

[4] Hoặc đoàn kiểm tra.

[5] Tổ chức đảng nào tổ chức hội nghị thì thành phần dự hội nghị do thành viên ủy ban chỉ đạo đoàn kiểm tra quyết định.

3. Đoàn kiểm tra thẩm tra, xác minh: Nghiên cứu báo cáo, tài liệu nhận được; làm việc với các tổ chức và cá nhân có liên quan đến nội dung, đối tượng kiểm tra để thu thập các văn bản, tài liệu, chứng cứ có liên quan; làm việc với đối tượng kiểm tra để yêu cầu giải trình bổ sung, làm rõ nội dung kiểm tra.

- Nếu cần điều chỉnh, bổ sung nội dung, thời gian, đối tượng kiểm tra, thành viên đoàn kiểm tra hoặc có vấn đề chuyên môn, kỹ thuật cần giám định thì trưởng đoàn kiểm tra báo cáo thành viên ủy ban chỉ đạo để báo cáo thường trực ủy ban xem xét, quyết định.

- Đoàn kiểm tra trao đổi bằng văn bản với đối tượng kiểm tra những nội dung cần giải trình, bổ sung, làm rõ. Xây dựng dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra *(mẫu theo quy định).*

(Nếu thấy vi phạm đã rõ, đến mức phải thi hành kỷ luật và đối tượng kiểm tra tự giác nhận có vi phạm và làm kiểm điểm tự nhận hình thức kỷ luật thì trưởng đoàn kiểm tra (hoặc thành viên ủy ban chỉ đạo đoàn kiểm tra) báo cáo ủy ban hoặc thường trực ủy ban xem xét, quyết định cho kết hợp thực hiện quy trình xem xét, thi hành kỷ luật đảng cùng với quy trình kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

Trước khi ủy ban họp xem xét, xử lý kỷ luật, thành viên ủy ban kiểm tra chỉ đạo đoàn gặp đại diện tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm nghe trình bày ý kiến và báo cáo (kèm theo bản tự kiểm điểm của đối tượng vi phạm) tại kỳ họp của ủy ban kiểm tra. Hoặc đại diện tổ chức đảng, đảng viên vi phạm có quyền trực tiếp trình bày ý kiến hoặc có văn bản báo cáo với ủy ban kiểm tra tại hội nghị xem xét, xử lý kỷ luật và phải nghiêm chỉnh chấp hành sau khi có quyết định).

4. Tổ chức hội nghị (các tổ chức đảng là đối tượng kiểm tra hoặc trực tiếp quản lý đảng viên được kiểm tra tổ chức và chủ trì, ghi biên bản hội nghị) để đoàn kiểm tra thông qua dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra; đối tượng kiểm tra trình bày ý kiến giải trình, tự nhận hình thức kỷ luật (nếu có); hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến vào dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra, thẩm tra, xác minh về các nội dung kiểm tra và đề nghị bằng văn bản (nếu có); bỏ phiếu đề nghị hình thức kỷ luật (nếu có).

5. Đoàn kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ (nếu có); hoàn chỉnh dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra; trao đổi ý kiến với người đứng đầu (đơn vị theo dõi địa bàn; không phải là trưởng đoàn hoặc thành viên đoàn kiểm tra) về kết quả kiểm tra; báo cáo xin ý kiến đồng chí thành viên ủy ban chỉ đạo đoàn, thường trực ủy ban (nếu cần), trước khi trình ủy ban.

III. BƯỚC KẾT THÚC

1. Ủy ban kiểm tra xem xét, kết luận:

- Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra; trình bày đầy đủ ý kiến của đối tượng được kiểm tra; các tổ chức đảng, đảng viên có liên quan; đề xuất, kiến nghị (nếu có).

- Ủy ban thảo luận, kết luận; biểu quyết quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (nếu có).

2. Đơn vị theo dõi địa bàn có ý kiến bằng văn bản báo cáo về kết quả kiểm tra và hoạt động của đoàn kiểm tra.

3. Đoàn kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm tra; phối hợp với (đơn vị hoặc cán bộ tổng hợp)[6] hoàn chỉnh thông báo kết luận kiểm tra, quyết định thi hành kỷ luật hoặc báo cáo đề nghị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (nếu có); báo cáo thành viên ủy ban phụ trách trước khi trình thường trực ủy ban ký, ban hành.

4. Thành viên ủy ban chỉ đạo và đại diện đoàn kiểm tra công bố thông báo kết luận kiểm tra đến đối tượng kiểm tra và tổ chức, cá nhân có liên quan; triển khai thực hiện quy trình xem xét, xử lý kỷ luật (nếu có).

Trường hợp cần thiết, triển khai theo hình thức họp trực tuyến hoặc gửi văn bản theo đường công văn.

5. Đoàn kiểm tra họp rút kinh nghiệm; trưởng đoàn có văn bản nhận xét, đánh giá từng thành viên đoàn kiểm tra, gửi người đứng đầu các đơn vị có cán bộ tham gia đoàn; lập hồ sơ và nộp lưu trữ theo quy định.

6. Vụ địa bàn, đơn vị, cán bộ theo dõi địa bàn giám sát việc chấp hành kết luận, quyết định của ủy ban.

---

[6] Từ Trung ương đến cơ sở lần lượt là: Vụ Tổng hợp (Phòng Tổng hợp, cán bộ tổng hợp).

QUY TRÌNH
kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng

ban hành kèm theo Quyết định số 354-QĐ/UBKTTW, ngày 22/12/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương)

I. BƯỚC CHUẨN BỊ

1. Căn cứ chương trình công tác hằng năm hoặc nhiệm vụ do cấp ủy, ủy ban giao, cán bộ theo dõi địa bàn[1] đề xuất, báo cáo (bằng văn bản) với thường trực ủy ban[2]: Nội dung; tổ chức đảng được kiểm tra; kế hoạch kiểm tra (mốc thời gian kiểm tra, thời gian làm việc của đoàn...)[3] và dự kiến thành viên đoàn (tổ) kiểm tra (gọi tắt là đoàn kiểm tra).

2. Thường trực ủy ban xem xét, ban hành quyết định và kế hoạch kiểm tra *(mẫu theo quy định)*.

3. Đoàn kiểm tra xây dựng đề cương gợi ý báo cáo *(mẫu theo quy định)* để tổ chức đảng được kiểm tra chuẩn bị báo cáo tự kiểm tra; lịch làm việc đoàn kiểm tra; họp đoàn để thống nhất kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên đoàn; chuẩn bị văn bản, tài liệu liên quan phục vụ việc kiểm tra.

II. BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Thành viên ủy ban được phân công chỉ đạo và đại diện đoàn kiểm tra[4] làm việc với đại diện tổ chức đảng được kiểm tra[5] để triển khai quyết định, kế hoạch; thống nhất lịch làm việc; yêu cầu tổ chức đảng được kiểm tra chuẩn bị báo cáo tự kiểm tra bằng văn bản, cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan; đề nghị chỉ đạo các tổ chức đảng và đảng viên trực thuộc có liên quan phối hợp thực hiện.

Trường hợp cần thiết, triển khai theo hình thức họp trực tuyến hoặc gửi văn bản theo đường công văn.

2. Tổ chức đảng được kiểm tra chuẩn bị báo cáo tự kiểm tra (bằng văn bản) theo nội dung đề cương gợi ý và hồ sơ, tài liệu; gửi ủy ban kiểm tra (qua đoàn kiểm tra).

---

[1] Từ Trung ương đến cơ sở lần lượt là: Lãnh đạo vụ, lãnh đạo phòng, cán bộ cơ quan ủy ban kiểm tra theo dõi địa bàn, phụ trách lĩnh vực.

[2] Thường trực ủy ban kiểm tra hoặc ủy ban kiểm tra (nơi không có thường trực ủy ban).

[3] Mốc thời gian kiểm tra không quá 5 năm gần nhất. Thời gian kiểm tra đối với cấp Trung ương không quá 60 ngày, cấp tỉnh, thành và tương đương không quá 45 ngày; cấp huyện, quận và tương đương không quá 30 ngày; cấp cơ sở không quá 20 ngày. Trường hợp cần thiết, chủ thể kiểm tra có thể quyết định gia hạn thời gian kiểm tra nhưng không quá 1/3 thời gian kiểm tra đối với từng cấp theo quy định.

[4] Hoặc đoàn kiểm tra.

[5] Tổ chức đảng nào tổ chức hội nghị thì thành phần dự hội nghị do thành viên ủy ban chỉ đạo đoàn kiểm tra quyết định.

3. Đoàn kiểm tra nghiên cứu báo cáo tự kiểm tra, các hồ sơ, tài liệu nhận được; tiến hành thẩm tra, xác minh, làm việc với đối tượng kiểm tra, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung kiểm tra (kể cả cơ quan, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp trực thuộc tổ chức đảng được kiểm tra). Xây dựng dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra *(mẫu theo quy định)*.

- Nếu cần điều chỉnh, bổ sung nội dung, thời gian, đối tượng kiểm tra, thành viên đoàn kiểm tra hoặc có vấn đề chuyên môn, kỹ thuật cần giám định thì trưởng đoàn kiểm tra báo cáo thành viên ủy ban chỉ đạo để báo cáo thường trực ủy ban xem xét, quyết định.

- Đoàn kiểm tra làm việc với tổ chức đảng được kiểm tra những nội dung cần giải trình, bổ sung, làm rõ.

4. Tổ chức hội nghị (tổ chức đảng được kiểm tra tổ chức và chủ trì, ghi biên bản hội nghị) để đoàn kiểm tra thông qua dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra; tổ chức đảng được kiểm tra trình bày ý kiến giải trình; hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến vào dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra, thẩm tra, xác minh về các nội dung kiểm tra và đề nghị bằng văn bản (nếu có).

Trường hợp cần thiết, triển khai theo hình thức họp trực tuyến hoặc gửi văn bản theo đường công văn.

5. Đoàn kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ (nếu có); hoàn chỉnh dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra; trao đổi ý kiến với người đứng đầu (đơn vị theo dõi địa bàn; không phải là trưởng đoàn hoặc thành viên đoàn kiểm tra) về kết quả kiểm tra; báo cáo xin ý kiến đồng chí thành viên ủy ban chỉ đạo đoàn trước khi trình ủy ban kiểm tra.

(Nếu có tổ chức đảng, đảng viên vi phạm đến mức phải kỷ luật nhưng tổ chức đảng có thẩm quyền không kỷ luật hoặc kỷ luật không đúng lỗi và mức độ vi phạm, thì trưởng đoàn kiểm tra báo cáo ủy ban hoặc thường trực ủy ban xem xét, quyết định; thành viên ủy ban chỉ đạo đoàn kiểm tra gặp đại diện tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm; đại diện tổ chức đảng quản lý tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm để nghe trình bày ý kiến trước khi báo cáo ủy ban. Hoặc đại diện tổ chức đảng, đảng viên vi phạm có quyền trực tiếp trình bày ý kiến hoặc có văn bản báo cáo với ủy ban kiểm tra tại hội nghị xem xét, xử lý kỷ luật và phải nghiêm chỉnh chấp hành sau khi có quyết định).

III. BƯỚC KẾT THÚC

1. Uỷ ban kiểm tra xem xét, kết luận:

- Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra; trình bày đầy đủ ý kiến của tổ chức đảng được kiểm tra, các tổ chức đảng, đảng viên có liên quan; nêu đề xuất, kiến nghị (nếu có).

Ủy ban kết luận; bỏ phiếu quyết định kỷ luật hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định (nếu có).

2. Đơn vị theo dõi địa bàn có ý kiến bằng văn bản báo cáo ủy ban về kết quả và hoạt động của đoàn kiểm tra.

3. Đoàn kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm tra; phối hợp với (đơn vị hoặc cán bộ tổng hợp)[6] hoàn chỉnh thông báo kết luận kiểm tra, báo cáo thành viên ủy ban chỉ đạo đoàn trước khi trình thường trực ủy ban ký, ban hành.

4. Thành viên ủy ban chỉ đạo và đại diện đoàn kiểm tra công bố thông báo kết luận kiểm tra đến tổ chức đảng được kiểm tra.

Trường hợp cần thiết, triển khai theo hình thức họp trực tuyến hoặc gửi văn bản theo đường công văn.

5. Đoàn kiểm tra họp rút kinh nghiệm; trưởng đoàn có văn bản nhận xét, đánh giá từng thành viên đoàn kiểm tra, gửi người đứng đầu các đơn vị có cán bộ tham gia đoàn kiểm tra; lập hồ sơ và nộp lưu trữ theo quy định.

6. Vụ địa bàn, đơn vị, cán bộ theo dõi địa bàn giám sát việc chấp hành thông báo kết luận của ủy ban.

---

[6] Từ Trung ương đến cơ sở lần lượt là: Vụ Tổng hợp (Phòng Tổng hợp, cán bộ tổng hợp).

QUY TRÌNH
kiểm tra tài chính Đảng

ban hành kèm theo Quyết định số 354-QĐ/UBKTTW, ngày 22/12/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương)

I. BƯỚC CHUẨN BỊ

1. Căn cứ chương trình công tác hằng năm của ủy ban hoặc nhiệm vụ do cấp ủy, ủy ban giao, cán bộ theo dõi địa bàn[1] đề xuất, báo cáo với thường trực ủy ban[2]: Nội dung; tổ chức đảng được kiểm tra; kế hoạch kiểm tra (mốc thời gian kiểm tra, thời gian làm việc của đoàn...)[3] và dự kiến thành viên đoàn (tổ) kiểm tra *(gọi tắt là đoàn kiểm tra).*

2. Thường trực ủy ban xem xét, ban hành quyết định và kế hoạch kiểm tra *(mẫu theo quy định).*

3. Đoàn kiểm tra xây dựng đề cương gợi ý báo cáo tự kiểm tra *(mẫu theo quy định)* để tổ chức đảng được kiểm tra chuẩn bị báo cáo; lịch làm việc của đoàn; họp đoàn để thông báo kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên đoàn; chuẩn bị văn bản, tài liệu liên quan phục vụ việc kiểm tra.

II. BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Thành viên ủy ban được phân công chỉ đạo và đại diện đoàn kiểm tra[4] làm việc với đại diện tổ chức đảng được kiểm tra[5] để triển khai quyết định, kế hoạch; thống nhất lịch làm việc; yêu cầu tổ chức đảng được kiểm tra chuẩn bị báo cáo tự kiểm tra bằng văn bản, cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan; đề nghị chỉ đạo các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp thực hiện.

Trường hợp cần thiết, triển khai theo hình thức họp trực tuyến hoặc gửi văn bản theo đường công văn.

2. Tổ chức đảng được kiểm tra chuẩn bị báo cáo tự kiểm tra (bằng văn bản) theo nội dung đề cương gợi ý và các hồ sơ, tài liệu; gửi ủy ban kiểm tra (qua đoàn kiểm tra).

---

[1] Từ Trung ương đến cơ sở lần lượt là: Lãnh đạo vụ, lãnh đạo phòng, cán bộ cơ quan ủy ban kiểm tra theo dõi địa bàn, phụ trách lĩnh vực.

[2] Thường trực ủy ban kiểm tra hoặc ủy ban kiểm tra (nơi không có thường trực ủy ban).

[3] Mốc thời gian kiểm tra không quá 5 năm gần nhất. Thời gian kiểm tra đối với cấp Trung ương không quá 60 ngày, cấp tỉnh, thành và tương đương không quá 45 ngày; cấp huyện, quận và tương đương không quá 30 ngày; cấp cơ sở không quá 20 ngày. Trường hợp cần thiết, chủ thể kiểm tra có thể quyết định gia hạn thời gian kiểm tra nhưng không quá 1/3 thời gian kiểm tra đối với từng cấp theo quy định.

[4] Hoặc đoàn kiểm tra.

[5] Tổ chức đảng nào tổ chức hội nghị thì thành phần dự hội nghị do thành viên ủy ban chỉ đạo đoàn kiểm tra quyết định.

3. Đoàn kiểm tra tiến hành thẩm tra, xác minh:

- Xem xét báo cáo tự kiểm tra, các hồ sơ, tài liệu, sổ sách, chứng từ kế toán có liên quan đến nội dung kiểm tra và báo cáo tài chính của tổ chức đảng được kiểm tra; làm việc với các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nếu cần điều chỉnh, bổ sung nội dung, thời gian, đối tượng kiểm tra, thành viên đoàn kiểm tra hoặc có vấn đề về chuyên môn, kỹ thuật cần giám định thì trưởng đoàn kiểm tra báo cáo thành viên ủy ban chỉ đạo để báo cáo thường trực ủy ban xem xét quyết định.

- Đoàn kiểm tra làm việc với tổ chức đảng được kiểm tra về những nội dung cần giải trình, bổ sung, làm rõ. Xây dựng dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra *(mẫu theo quy định)*.

(Nếu thấy vi phạm đã rõ, đến mức phải thi hành kỷ luật và tổ chức đảng được kiểm tra tự giác nhận có vi phạm và làm kiểm điểm tự nhận hình thức kỷ luật thì trưởng đoàn kiểm tra hoặc thành viên ủy ban chỉ đạo đoàn kiểm tra báo cáo ủy ban hoặc thường trực ủy ban xem xét, quyết định cho kết hợp thực hiện quy trình xem xét, thi hành kỷ luật đảng cùng với quy trình kiểm tra tài chính đảng.

Trước khi quyết định kỷ luật, đồng chí thành viên ủy ban kiểm tra chỉ đạo đoàn gặp đại diện tổ chức đảng vi phạm nghe trình bày ý kiến và báo cáo (kèm theo bản tự kiểm điểm của đối tượng vi phạm) tại kỳ họp của ủy ban kiểm tra. Hoặc đại diện tổ chức đảng vi phạm có quyền trực tiếp trình bày ý kiến hoặc có văn bản báo cáo với ủy ban kiểm tra tại hội nghị xem xét, xử lý kỷ luật và phải nghiêm chỉnh chấp hành sau khi có quyết định).

4. Tổ chức hội nghị (tổ chức đảng được kiểm tra tổ chức và chủ trì, ghi biên bản hội nghị) để đoàn kiểm tra thông qua dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra; tổ chức đảng được kiểm tra trình bày ý kiến giải trình, tự nhận hình thức kỷ luật (nếu có); hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến vào dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra, thẩm tra, xác minh về các nội dung kiểm tra và đề nghị bằng văn bản (nếu có).

Trường hợp cần thiết, triển khai theo hình thức họp trực tuyến hoặc gửi văn bản theo đường công văn.

5. Đoàn kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ (nếu có); hoàn chỉnh dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra; trao đổi ý kiến với người đứng đầu (đơn vị theo dõi địa bàn; không phải là trưởng đoàn hoặc thành viên đoàn kiểm tra) về kết quả kiểm tra; báo cáo xin ý kiến đồng chí thành viên ủy ban chỉ đạo đoàn trước khi trình ủy ban kiểm tra.

III. BƯỚC KẾT THÚC

1. Uỷ ban kiểm tra xem xét, kết luận:

- Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra; trình bày đầy đủ ý kiến của tổ chức đảng được kiểm tra, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Uỷ ban kết luận, biểu quyết quyết định thi hành kỷ luật hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật (nếu có).

2. Đơn vị theo dõi địa bàn có ý kiến bằng văn bản báo cáo ủy ban về kết quả và hoạt động của đoàn kiểm tra.

3. Đoàn kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm tra; phối hợp với (đơn vị hoặc cán bộ tổng hợp)[6] hoàn chỉnh thông báo kết luận kiểm tra, quyết định kỷ luật hoặc báo cáo đề nghị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (nếu có), báo cáo thành viên ủy ban chỉ đạo đoàn trước khi trình thường trực ủy ban ký, ban hành.

4. Thành viên ủy ban chỉ đạo và đại diện đoàn kiểm tra thông báo kết luận kiểm tra, công bố quyết định kỷ luật (nếu có) đến tổ chức đảng được kiểm tra và tổ chức đảng, đảng viên có liên quan.

Trường hợp cần thiết, triển khai theo hình thức họp trực tuyến hoặc gửi văn bản theo đường công văn.

5. Đoàn kiểm tra họp rút kinh nghiệm; trưởng đoàn có văn bản nhận xét, đánh giá từng thành viên đoàn kiểm tra, gửi người đứng đầu các đơn vị có cán bộ tham gia đoàn; lập hồ sơ và nộp lưu trữ theo quy định.

6. Vụ địa bàn, đơn vị, cán bộ theo dõi địa bàn giám sát việc chấp hành kết luận, quyết định của ủy ban.

---

[6] Từ Trung ương đến cơ sở lần lượt là: Vụ Tổng hợp (Phòng Tổng hợp, cán bộ tổng hợp).

QUY TRÌNH
giải quyết tố cáo tổ chức đảng, đảng viên

ban hành kèm theo Quyết định số 354-QĐ/UBKTTW, ngày 22/12/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương)

I. BƯỚC CHUẨN BỊ

1. Căn cứ kết quả nắm tình hình đơn tố cáo (sau khi đã gặp người tố cáo, thống nhất những nội dung tố cáo), cán bộ theo dõi địa bàn[1] đề xuất, báo cáo (bằng văn bản) với thường trực ủy ban[2]: Danh tính người tố cáo; tổ chức đảng hoặc đảng viên bị tố cáo *(sau đây gọi là đối tượng bị tố cáo),* tóm tắt nội dung tố cáo; kế hoạch và dự kiến thành viên đoàn (tổ) giải quyết tố cáo *(gọi tắt là đoàn kiểm tra).*

2. Thường trực ủy ban xem xét, ban hành quyết định và kế hoạch giải quyết tố cáo *(mẫu theo quy định).*

3. Đoàn kiểm tra xây dựng đề cương gợi ý báo cáo giải trình theo nội dung tố cáo *(mẫu theo quy định)* để đối tượng bị tố cáo chuẩn bị báo cáo; lịch làm việc của đoàn; họp đoàn để thông báo kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên đoàn; chuẩn bị văn bản, tài liệu liên quan phục vụ việc giải quyết tố cáo.

II. BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Thành viên ủy ban được phân công chỉ đạo và đại diện đoàn kiểm tra[3] làm việc với (đại diện tổ chức đảng bị tố cáo hoặc quản lý đối tượng bị tố cáo (nếu có) và đảng viên bị tố cáo)[4] để triển khai quyết định, kế hoạch giải quyết tố cáo; thống nhất lịch làm việc; yêu cầu đối tượng bị tố cáo chuẩn bị báo cáo giải trình bằng văn bản, cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan; đề nghị chỉ đạo các tổ chức đảng và đảng viên có liên quan phối hợp thực hiện.

Trường hợp cần thiết, triển khai theo hình thức họp trực tuyến hoặc gửi văn bản theo đường công văn.

2. Đối tượng bị tố cáo chuẩn bị báo cáo giải trình theo nội dung đề cương gợi ý (bằng văn bản) và các hồ sơ, tài liệu; gửi ủy ban kiểm tra (qua đoàn kiểm tra).

3. Đoàn kiểm tra tiến hành thẩm tra, xác minh: nghiên cứu báo cáo, các hồ sơ, tài liệu, chứng cứ nhận được; làm việc với đối tượng tố cáo và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung tố cáo, đối tượng bị tố cáo để làm rõ những nội dung, vấn đề phục vụ việc xem xét, kết luận. Xây dựng dự thảo báo cáo kết quả giải quyết tố cáo *(mẫu theo quy định).*

---

[1] Từ Trung ương đến cơ sở lần lượt là: Lãnh đạo vụ, lãnh đạo phòng, cán bộ cơ quan ủy ban kiểm tra theo dõi địa bàn, phụ trách lĩnh vực.

[2] Thường trực ủy ban kiểm tra hoặc ủy ban kiểm tra (nơi không có thường trực ủy ban).

[3] Hoặc đoàn kiểm tra.

[4] Tổ chức đảng nào tổ chức hội nghị thì thành phần dự hội nghị do thành viên ủy ban chỉ đạo đoàn kiểm tra quyết định.

- Trong quá trình thẩm tra, xác minh, Đoàn kiểm tra có thể gặp và làm việc trực tiếp với người tố cáo để xác định lại và làm rõ về các nội dung tố cáo.

- Nếu cần điều chỉnh, bổ sung nội dung, thời gian, đối tượng, thành viên đoàn kiểm tra hoặc có vấn đề chuyên môn, kỹ thuật cần giám định thì trưởng đoàn kiểm tra báo cáo thành viên ủy ban chỉ đạo để báo cáo thường trực ủy ban xem xét, quyết định.

- Đoàn kiểm tra trao đổi bằng văn bản với đối tượng bị tố cáo những nội dung cần giải trình, bổ sung, làm rõ.

(Nếu thấy vi phạm đã rõ, đến mức phải thi hành kỷ luật và đối tượng bị tố cáo tự giác nhận có vi phạm và làm kiểm điểm tư nhận hình thức kỷ luật thì trưởng đoàn (xin ý kiến thành viên ủy ban chỉ đạo đoàn) báo cáo ủy ban hoặc thường trực ủy ban xem xét, quyết định cho kết hợp thực hiện quy trình xem xét, thi hành kỷ luật đảng cùng với quy trình giải quyết tố cáo.

Trước khi ủy ban họp xem xét, xử lý kỷ luật, thành viên ủy ban kiểm tra chỉ đạo đoàn gặp đại diện tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm nghe trình bày ý kiến và báo cáo (kèm theo bản tự kiểm điểm của đối tượng vi phạm) tại kỳ họp của ủy ban kiểm tra. Hoặc đại diện tổ chức đảng, đảng viên vi phạm có quyền trực tiếp trình bày ý kiến hoặc có văn bản báo cáo với ủy ban kiểm tra tại hội nghị xem xét, xử lý kỷ luật và phải nghiêm chỉnh chấp hành sau khi có quyết định).

4. Tổ chức hội nghị (tổ chức đảng bị tố cáo hoặc tổ chức đảng quản lý đảng viên bị tố cáo tổ chức và chủ trì, ghi biên bản hội nghị) để đoàn kiểm tra thông qua dự thảo báo cáo kết quả giải quyết tố cáo; đối tượng bị tố cáo trình bày ý kiến giải trình, tự nhận hình thức kỷ luật (nếu có); hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến vào dự thảo báo cáo kết quả giải quyết tố cáo, thẩm tra, xác minh về các nội dung tố cáo và đề nghị bằng văn bản (nếu có).

5. Đoàn kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ (nếu có); hoàn chỉnh dự thảo báo cáo kết quả giải quyết tố cáo; trao đổi ý kiến với người đứng đầu (đơn vị theo dõi địa bàn; không phải là trưởng đoàn hoặc thành viên đoàn kiểm tra) về kết quả giải quyết tố cáo; báo cáo xin ý kiến đồng chí thành viên ủy ban chỉ đạo đoàn, thường trực ủy ban (nếu cần) trước khi trình ủy ban kiểm tra.

III. BƯỚC KẾT THÚC

1. Uỷ ban kiểm tra xem xét, kết luận:

- Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả giải quyết tố cáo; trình bày đầy đủ ý kiến của đối tượng bị tố cáo và người tố cáo; các tổ chức đảng, đảng viên có liên quan.

- Uỷ ban kết luận, biểu quyết quyết định thi hành kỷ luật hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật (nếu có).

2. Đơn vị theo dõi địa bàn có ý kiến bằng văn bản báo cáo ủy ban về kết quả và hoạt động của đoàn kiểm tra.

3. Đoàn kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo kết quả giải quyết tố cáo; phối hợp với (đơn vị hoặc cán bộ tổng hợp)[5] hoàn chỉnh thông báo kết luận giải quyết tố cáo, quyết định kỷ luật đối với đối tượng bị tố cáo hoặc báo cáo đề nghị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật đối tượng bị tố cáo (nếu có), báo cáo thành viên ủy ban chỉ đạo đoàn trước khi trình thường trực ủy ban ký, ban hành.

4. Thành viên ủy ban chỉ đạo và đại diện đoàn kiểm tra công bố thông báo kết luận giải quyết tố cáo đến đối tượng bị tố cáo và tổ chức, cá nhân có liên quan; triển khai thực hiện quy trình xem xét, xử lý kỷ luật (nếu có).

- Trường hợp cần thiết, triển khai theo hình thức họp trực tuyến hoặc gửi văn bản theo đường công văn.

- Đoàn kiểm tra phối hợp với đơn vị phụ trách tiếp nhận, xử lý đơn thư hoặc cán bộ phụ trách tiếp dân của ủy ban thông báo kết luận bằng hình thức thích hợp cho người tố cáo biết.

5. Đoàn kiểm tra họp rút kinh nghiệm; trưởng đoàn có văn bản nhận xét, đánh giá từng thành viên đoàn kiểm tra, gửi người đứng đầu các đơn vị có cán bộ tham gia đoàn; lập hồ sơ và nộp lưu trữ theo quy định.

6. Vụ địa bàn, đơn vị, cán bộ theo dõi địa bàn giám sát việc chấp hành kết luận, quyết định của ủy ban.

---

[5] Từ Trung ương đến cơ sở lần lượt là: Vụ Tổng hợp (Phòng Tổng hợp, cán bộ tổng hợp).

QUY TRÌNH
xem xét, thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm

(ban hành kèm theo Quyết định số 354-QĐ/UBKTTW, ngày 22/12/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương)

I. BƯỚC CHUẨN BỊ

1. Căn cứ kết luận kiểm tra của ủy ban kiểm tra hoặc hồ sơ đề nghị kỷ luật của tổ chức đảng cấp dưới và kết quả nắm tình hình, cán bộ theo dõi địa bàn[1] đề xuất, báo cáo (bằng văn bản) với thường trực ủy ban[2]: Việc xem xét, thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm *(sau đây gọi là đối tượng vi phạm)*; kế hoạch xem xét, thi hành kỷ luật; dự kiến thành phần đoàn (tổ) xem xét, thi hành kỷ luật đối tượng vi phạm *(gọi tắt là đoàn kiểm tra nếu thành lập đoàn mới)*.

2. Thường trực ủy ban xem xét, ban hành quyết định và kế hoạch xem xét, thi hành kỷ luật *(mẫu theo quy định)*.

3. Đoàn kiểm tra xây dựng lịch làm việc; họp đoàn để thông báo kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các thành viên đoàn và chuẩn bị các văn bản, tài liệu phục vụ việc xem xét, thi hành kỷ luật.

II. BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Thành viên ủy ban được phân công chỉ đạo và đại diện đoàn kiểm tra[3] làm việc với (đại diện tổ chức đảng quản lý đối tượng vi phạm (nếu có) và đối tượng vi phạm)[4] để triển khai kết luận kiểm tra hoặc quyết định, kế hoạch xem xét, thi hành kỷ luật; thống nhất lịch làm việc và yêu cầu đối tượng vi phạm chuẩn bị bản kiểm điểm, cung cấp tài liệu; đề nghị chỉ đạo các tổ chức đảng và đảng viên có liên quan phối hợp thực hiện.

Trường hợp cần thiết, triển khai theo hình thức họp trực tuyến hoặc gửi văn bản theo đường công văn.

2. Đoàn kiểm tra tiến hành nghiên cứu tài liệu, làm việc với đối tượng vi phạm về những nội dung cần bổ sung vào bản kiểm điểm hoặc thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ. Xây dựng dự thảo báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật *(mẫu theo quy định)*.

Trong quá trình thẩm tra, xác minh, căn cứ vào tình hình cụ thể, đoàn kiểm tra có thể gặp và làm việc tiếp với đại diện tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm hoặc có liên quan để xác định lại và làm rõ về các nội dung vi phạm.

---

[1] Từ Trung ương đến cơ sở lần lượt là: Lãnh đạo vụ, lãnh đạo phòng, cán bộ cơ quan ủy ban kiểm tra theo dõi địa bàn, phụ trách lĩnh vực.

[2] Thường trực ủy ban kiểm tra hoặc ủy ban kiểm tra (nơi không có thường trực ủy ban).

[3] Hoặc đoàn kiểm tra.

[4] Tổ chức đảng nào tổ chức hội nghị thì thành phần dự hội nghị do thành viên ủy ban chỉ đạo đoàn kiểm tra quyết định.

2.1. Trường hợp xử lý, kỷ luật theo kết luận kiểm tra: Căn cứ đối tượng, nội dung vi phạm, trưởng đoàn kiểm tra yêu cầu tổ chức hội nghị ở các cấp ủy có liên quan (từ cấp chi bộ trở lên; hội nghị của cấp ủy, tổ chức đảng nào thì cấp ủy, tổ chức đảng đó chủ trì, ghi biên bản) để đoàn kiểm tra thông báo kết luận kiểm tra của ủy ban; đại diện tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm trình bày bản kiểm điểm, tự nhận hình thức kỷ luật; hội nghị thảo luận, bỏ phiếu đề nghị hình thức kỷ luật.

2.2. Trường hợp xử lý, kỷ luật theo đề nghị của tổ chức đảng cấp dưới: Đoàn kiểm tra làm việc với tổ chức đảng đề nghị thi hành kỷ luật về những nội dung vi phạm và những vấn đề còn khác nhau giữa kết luận của tổ chức đảng đề nghị với kết quả thẩm tra, xác minh để làm rõ thêm về vi phạm của đối tượng, trước khi bỏ phiếu đề nghị hình thức kỷ luật. Trường hợp cần thiết, căn cứ theo đề nghị xem xét, xử lý kỷ luật của tổ chức đảng cấp dưới, thường trực ủy ban hoặc ủy ban kiểm tra giao cho vụ hoặc đơn vị tham mưu cho ủy ban xem xét, thi hành kỷ luật theo thẩm quyền.

Nếu phát hiện có nội dung vi phạm mới hoặc cần bổ sung, điều chỉnh về nội dung, thời gian, đối tượng kiểm tra, thành viên đoàn kiểm tra hoặc có vấn đề chuyên môn, kỹ thuật cần giám định thì trưởng đoàn báo cáo thành viên ủy ban chỉ đạo để báo cáo thường trực ủy ban xem xét, quyết định.

3. Đoàn kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh những vấn đề chưa rõ (nếu có); hoàn chỉnh dự thảo báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật; trao đổi ý kiến với người đứng đầu (đơn vị theo dõi địa bàn; không phải là trưởng đoàn hoặc thành viên đoàn kiểm tra) về báo cáo kết quả xem xét, thi hành kỷ luật; báo cáo xin ý kiến đồng chí thành viên ủy ban chỉ đạo đoàn, thường trực ủy ban (nếu cần), trước khi trình ủy ban kiểm tra.

Trước khi ủy ban họp xem xét, xử lý kỷ luật, thành viên ủy ban kiểm tra chỉ đạo đoàn gặp đại diện tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm nghe trình bày ý kiến và báo cáo (kèm theo bản tự kiểm điểm của đối tượng vi phạm) tại kỳ họp của ủy ban kiểm tra. Hoặc đại diện tổ chức đảng, đảng viên vi phạm trực tiếp trình bày ý kiến hoặc có văn bản báo cáo với ủy ban kiểm tra tại hội nghị xem xét, xử lý kỷ luật và phải nghiêm chỉnh chấp hành sau khi có quyết định.

III. BƯỚC KẾT THÚC

1. Ủy ban kiểm tra xem xét, kết luận:

- Đoàn kiểm tra báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật; trình bày đầy đủ ý kiến của đối tượng vi phạm và tổ chức đảng có liên quan.

- Uỷ ban kết luận, biểu quyết quyết định hoặc đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật đối với đối tượng vi phạm.

2. Đơn vị theo dõi địa bàn có ý kiến bằng văn bản báo cáo ủy ban về kết quả và hoạt động của đoàn kiểm tra.

3. Đoàn kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật; phối hợp với (đơn vị hoặc cán bộ tổng hợp)[5] hoàn chỉnh quyết định thi hành kỷ luật của ủy ban hoặc xây dựng báo cáo, tờ trình đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền thi hành kỷ luật đối tượng vi phạm; báo cáo thành viên ủy ban chỉ đạo đoàn trước khi trình thường trực ủy ban ký, ban hành.

4. Thành viên ủy ban chỉ đạo và đại diện đoàn kiểm tra công bố quyết định kỷ luật theo thẩm quyền hoặc ủy ban ủy quyền cho tổ chức đảng có thẩm quyền công bố quyết định kỷ luật đến đối tượng vi phạm và tổ chức đảng có liên quan.

Trường hợp cần thiết, triển khai theo hình thức họp trực tuyến hoặc gửi văn bản theo đường công văn.

5. Đoàn kiểm tra họp rút kinh nghiệm; trưởng đoàn có văn bản nhận xét, đánh giá từng thành viên đoàn kiểm tra, gửi người đứng đầu các đơn vị có cán bộ tham gia đoàn; lập hồ sơ và nộp lưu trữ theo quy định.

6. Vụ địa bàn, đơn vị, cán bộ theo dõi địa bàn giám sát việc chấp hành kết luận, quyết định của ủy ban.

---

[5] Từ Trung ương đến cơ sở lần lượt là: Vụ Tổng hợp (Phòng Tổng hợp, cán bộ tổng hợp).

QUY TRÌNH
giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với đảng viên

ban hành kèm theo Quyết định số 354-QĐ/UBKTTW, ngày 22/12/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương)

I. BƯỚC CHUẨN BỊ

1. Căn cứ đơn khiếu nại quyết định kỷ luật đảng, kết quả làm việc với đảng viên khiếu nại *(sau đây gọi là đối tượng khiếu nại)*; cán bộ theo dõi địa bàn[1] đề xuất, báo cáo (bằng văn bản) với thường trực ủy ban[2]: Đảng viên khiếu nại; tóm tắt nội dung khiếu nại; kế hoạch và dự kiến thành viên đoàn (tổ) giải quyết khiếu nại *(gọi tắt là đoàn kiểm tra)*.

2. Thường trực ủy ban xem xét, ban hành quyết định và kế hoạch giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng *(mẫu theo quy định)*.

3. Đoàn kiểm tra xây dựng lịch làm việc của đoàn; họp đoàn để thông báo kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên đoàn; chuẩn bị văn bản, tài liệu liên quan phục vụ việc giải quyết khiếu nại.

II. BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Thành viên ủy ban được phân công chỉ đạo và đại diện đoàn kiểm tra[3] làm việc với (đối tượng khiếu nại; đại diện tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật hoặc đã giải quyết khiếu nại kỷ luật)[4] để triển khai quyết định, kế hoạch; thống nhất lịch làm việc; yêu cầu đối tượng khiếu nại cung cấp tài liệu (nếu có); đề nghị chỉ đạo tổ chức đảng và đảng viên có liên quan phối hợp thực hiện.

Trường hợp cần thiết, triển khai theo hình thức họp trực tuyến hoặc gửi văn bản theo đường công văn.

2. Đoàn kiểm tra tiến hành thẩm tra, xác minh; làm việc với:

- Đối tượng khiếu nại, tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật hoặc đã giải quyết khiếu nại kỷ luật, tổ chức đảng liên quan để làm rõ nội dung khiếu nại.

- Cấp ủy trực tiếp quản lý đối tượng khiếu nại để xác minh về tư cách, phẩm chất của đối tượng khiếu nại từ sau khi bị kỷ luật đến thời điểm giải quyết khiếu nại.

---

[1] Từ Trung ương đến cơ sở lần lượt là: Lãnh đạo vụ, lãnh đạo phòng, cán bộ cơ quan ủy ban kiểm tra theo dõi địa bàn, phụ trách lĩnh vực.

[2] Ủy ban kiểm tra hoặc thường trực ủy ban kiểm tra (nơi có thường trực ủy ban).

[3] Hoặc đoàn kiểm tra.

[4] Tổ chức đảng nào tổ chức hội nghị thì thành phần dự hội nghị do thành viên ủy ban chỉ đạo đoàn kiểm tra quyết định.

- Các tổ chức, cá nhân có liên quan để bổ sung, thu thập tài liệu.

- Nếu có tình tiết mới làm thay đổi bản chất vụ việc; cần phải điều chỉnh, bổ sung nội dung, thời gian, thành phần đoàn kiểm tra, giám định kỹ thuật, chuyên môn thì trưởng đoàn kiểm tra báo cáo thành viên ủy ban chỉ đạo để báo cáo thường trực ủy ban xem xét, quyết định.

- Đoàn kiểm tra trao đổi với đối tượng khiếu nại những nội dung cần giải trình, bổ sung, làm rõ. Xây dựng dự thảo báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại *(mẫu theo quy định).*

3. Các tổ chức đảng có liên quan tổ chức hội nghị:

Cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy đã quyết định kỷ luật hoặc giải quyết khiếu nại kỷ luật tổ chức và chủ trì, ghi biên bản hội nghị để đoàn kiểm tra thông qua dự thảo báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại và trao đổi các nội dung liên quan; hội nghị thảo luận thống nhất về đề nghị giữ nguyên hình thức kỷ luật đã áp dụng hoặc quyết định giải quyết khiếu nại; biểu quyết bằng phiếu kín về đề nghị thay đổi hoặc xoá bỏ hình thức kỷ luật đã áp dụng đối với trường hợp có tình tiết mới dẫn đến thay đổi bản chất của vụ việc.

4. Đoàn kiểm tra làm việc với đối tượng khiếu nại; tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ (nếu có); hoàn chỉnh dự thảo báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại; trao đổi ý kiến với người đứng đầu (đơn vị theo dõi địa bàn; không phải là trưởng đoàn hoặc thành viên đoàn kiểm tra) về kết quả giải quyết khiếu nại; báo cáo xin ý kiến đồng chí thành viên ủy ban chỉ đạo đoàn, thường trực ủy ban (nếu cần) trước khi trình ủy ban kiểm tra.

III. BƯỚC KẾT THÚC

1. Ủy ban kiểm tra xem xét, kết luận:

- Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại; trình bày đầy đủ ý kiến của đối tượng khiếu nại, ý kiến và đề nghị của tổ chức đảng có liên quan; báo cáo về tư cách, phẩm chất của đối tượng khiếu nại từ sau khi bị kỷ luật đến thời điểm giải quyết khiếu nại.

- Uỷ ban kết luận, biểu quyết quyết định chuẩn y, thay đổi hình thức kỷ luật hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định thay đổi hình thức kỷ luật (nếu có).

2. Đơn vị theo dõi địa bàn có ý kiến bằng văn bản báo cáo ủy ban về kết quả và hoạt động của đoàn kiểm tra.

3. Đoàn kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại; phối hợp với (đơn vị hoặc cán bộ tổng hợp)[5] hoàn chỉnh thông báo kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại hoặc báo cáo đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định thay đổi hình thức kỷ luật đối với đối tượng khiếu nại, báo cáo thành viên ủy ban chỉ đạo đoàn kiểm tra trước khi trình thường trực ủy ban ký, ban hành.

4. Thành viên ủy ban chỉ đạo và đại diện đoàn kiểm tra công bố thông báo kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đến đối tượng khiếu nại và tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật hoặc giải quyết khiếu nại.

Trường hợp cần thiết, triển khai theo hình thức họp trực tuyến hoặc gửi văn bản theo đường công văn; hoặc ủy quyền cho tổ chức đảng có thẩm quyền thông báo quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đến đối tượng và tổ chức đảng có liên quan.

5. Đoàn kiểm tra họp rút kinh nghiệm; trưởng đoàn có văn bản nhận xét, đánh giá từng thành viên đoàn kiểm tra, gửi người đứng đầu các đơn vị có cán bộ tham gia đoàn; lập hồ sơ và nộp lưu trữ theo quy định.

6. Vụ địa bàn, đơn vị, cán bộ theo dõi địa bàn giám sát việc chấp hành kết luận, quyết định của ủy ban.

---

[5] Từ Trung ương đến cơ sở lần lượt là: Vụ Tổng hợp (Phòng Tổng hợp, cán bộ tổng hợp).